

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình	: Kế toán
Tên tiếng Anh	: Accounting
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Kế toán
Mã ngành	: 52340301
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ

(Ban hành theo Quyết định số ...437./QĐ-NTT, ngày 28 tháng 09 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên tốt nghiệp có trình độ Đại học có đủ kiến thức cơ bản, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức chính trị, sức khỏe để có thể làm việc trong các lĩnh vực về kế toán, tài chính, kiểm toán tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, dịch vụ, sản xuất và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nghề nghiệp chuyên nghiệp như dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng sử dụng tin học thành thạo, đặc biệt là các phần mềm ứng dụng trong lãnh vực kế toán, tài chính; đồng thời có khả năng sử dụng Tiếng Anh giao tiếp lưu loát cả bốn kỹ năng và sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành kế toán.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp có đầy đủ các kiến thức về chuyên ngành kế toán kiểm toán như chế độ kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán, hệ thống chuẩn mực kiểm toán, hệ thống văn bản pháp luật thuế có liên quan đến công tác kế toán.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật các kiến thức chuyên ngành, có khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh, có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc học tập và nghiên cứu.

Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có khả năng tổ chức, thiết lập, triển khai, thực hiện công tác kế toán trong các doanh nghiệp.

Thành thạo trong việc thu thập, xử lý, kiểm tra và đối chiếu dữ liệu, lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập và phân tích Báo cáo tài chính.

Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán thông dụng

Biết thu thập và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc lập và phân tích các báo cáo kế toán quản trị, biết ứng dụng các mô hình trong kế toán quản trị vào công việc thực tế.

Biết lập và kê khai các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm, sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ khai thuế, quy trình khai thuế đang áp dụng.

Về vị trí làm việc:

Đảm nhận các công việc với các chức danh và mô tả công việc của kế toán viên, kế toán tổng hợp, trợ lý kiểm toán ...tại các loại hình doanh nghiệp kinh doanh và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nghề nghiệp chuyên nghiệp.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3.5 - 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 145 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

6. THANG ĐIỂM:

Thang điểm 10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 53 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận chính trị

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	070010	NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75		
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		070010(a)
3	070002	ĐLCHM của ĐCS Việt Nam	3	45		070018(a)
		Tổng	10	150		

7.1.2. Khoa học xã hội

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	070353	Quản trị học	3	45		
5	070011	Pháp luật đại cương	2	30		
		Tổng	5	75		

7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
6	070006	Kỹ năng giao tiếp 1	2	30		
7	070007	Kỹ năng giao tiếp 2	2	30		070006 (a)
		Tổng	4	60		

7.1.4. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
-----	-------	--------------	----	----	----	---------

8	070407	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
9	070408	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	070407(a)
10	070409	TOEIC 1	3	30	30	070408(a)
11	070410	TOEIC 2	3	30	30	070409(a)
12	070411	TOEIC 3	3	30	30	070410(a)
13	070412	TOEIC 4	3	30	30	070411(b)
		Tổng	18	180	180	

7.1.5. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
14	070016	Toán cao cấp C1	3	45		
15	070017	Toán cao cấp C2	3	45		070016(a)
16	070009	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	45		
17	070012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45		
18	070405	Tin học văn phòng 1	2		60	
19	070406	Tin học văn phòng 2	2		60	070405(a)
		Tổng	16	180	120	

7.1.6. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
20	070023	Giáo dục thể chất	5			
		Tổng	5			

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
21	070022	Giáo dục quốc phòng	3		165	
		Tổng	3		165	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 92 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở: 34 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Kiến thức bắt buộc: 31 tín chỉ						
22	070345	Kinh tế vi mô	3	45		
23	070264	Nguyên lý kế toán	4	45	30	
24	070387	Tài chính - tiền tệ 1	3	45		
25	070348	Marketing căn bản	3	45		
26	070008	Luật kinh tế	3	45		070011(a)
27	070361	Thống kê và dự báo kinh doanh	3	45		070009(a)
28	070401	Thuế	3	45		070387(b)
29	070272	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45		070264(b)
30	070346	Kinh tế vĩ mô	3	45		070345(a)
31	070383	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3	45		070387(a)
		Tổng	31	450	30	

Kiến thức tự chọn: 3 tín chỉ						
	070269	Thẩm định dự án đầu tư	3	45		070387(a)
	070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45		070387(a)

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 46 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Kiến thức bắt buộc: 43 tín chỉ						
32	070268	Quản trị tài chính	3	45		070264(a)
33	070258	Kế toán tài chính phần 1	4	60		070264(b)
34	070259	Kế toán tài chính phần 2	4	60		070264(b) 070258(a)
35	070260	Kế toán tài chính phần 3	4	60		070264(b) 070258 (b) 070259(b)
36	070254	Kế toán chi phí	3	45		070258(b)
37	070255	Kế toán quản trị	5	75		070264(b)
38	070257	Kế toán quốc tế	3	45		070264(b)
39	070267	Phân tích kinh doanh	3	45		070260(b)
40	070253	Hệ thống thông tin kế toán	4	60		070260(b)
41	070266	Phần mềm kế toán	3	30	30	070260(a)
42	070262	Kiểm toán 1	3	45		070260(b)
43	070263	Kiểm toán 2	4	30	60	070262(a) 070260(b)
		Tổng	43	600	90	
Kiến thức tự chọn: 3 tín chỉ						
44	070396	Thanh toán quốc tế	3	45		070264(a)
45	070381	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45		070264(a)

7.2.3. Thực tập và khóa luận cuối khóa: 12 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
46	070271	Thực tập cuối khóa	5			
47	070270	Thực hành kê khai và quyết toán thuế	7			Thay thế KLTN
48	070261	Khóa luận tốt nghiệp/ Thi tốt nghiệp	7			
		Tổng	12			

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN): Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Học kỳ 1							
Học phần bắt buộc				15	180	90	
1	070006	Kỹ năng giao tiếp 1	0101070006	2	30	0	
2	070011	Pháp luật đại cương	0101070011	2	30	0	
3	070016	Toán cao cấp C1	0101070016	3	45	0	
4	070345	Kinh tế vi mô	0101070345	3	45	0	
5	070405	Tin học văn phòng 1	0101070405	2	0	60	
6	070407	Anh văn giao tiếp 1	0101070407	3	30	30	
Học kỳ 2							
Học phần bắt buộc				15	180	90	
1	070007	Kỹ năng giao tiếp 2	0101070007	2	30	0	070006(a)
2	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	0101070010	5	75	0	
3	070017	Toán cao cấp C2	0101070017	3	45	0	070016(a)
4	070406	Tin học văn phòng 2	0101070406	2	0	60	070405(a)
5	070408	Anh văn giao tiếp 2	0101070408	3	30	30	070407(a)
Học kỳ 3							
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	070009	Lý thuyết xác suất và thống kê	0101070009	3	45	0	
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0101070018	2	30	0	070010(a)
3	070348	Marketing căn bản	0101070348	3	45	0	
4	070353	Quản trị học	0101070353	3	45	0	
5	070409	TOEIC 1	0101070409	3	30	30	070408(a)
Học kỳ 4							
Học phần bắt buộc				15	210	30	
1	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0101070002	3	45	0	070018(a)
2	070008	Luật kinh tế	0101070008	3	45	0	070011(a)
3	070346	Kinh tế vĩ mô	0101070346	3	45	0	070345(a)
4	070387	Tài chính - tiền tệ 1	0101070387	3	45	0	
5	070410	TOEIC 2	0101070410	3	30	30	070409(a)
Học kỳ 5							
Học phần bắt buộc				13	165	60	
1	070264	Nguyên lý kế toán	0101070264	4	45	30	
2	070383	Phân tích và đầu tư chứng khoán	0101070383	3	45	0	070387(a)
3	070401	Thuế	0101070401	3	45	0	070387(b)
4	070411	TOEIC 3	0101070411	3	30	30	070410(a)
Học kỳ 6							
Học phần bắt buộc				10	135	30	
1	070258	Kế toán tài chính phần 1	0101070258	4	60	0	070264(b)

2	070361	Thống kê và dự báo kinh doanh	0101070361	3	45	0	070009(a)
3	070412	TOEIC 4	0101070412	3	30	30	070411(b)
Học phần tự chọn				3	45	0	
1	070269	Thẩm định dự án đầu tư	0101070269	3	45	0	070387(a)
2	070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	0101070379	3	45	0	070387(a)
Học kỳ 7							
Học phần bắt buộc				10	150	0	
1	070012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	0101070012	3	45	0	
2	070254	Kế toán chi phí	0101070254	3	45	0	070258(b)
3	070259	Kế toán tài chính phần 2	0101070259	4	60	0	070264(b) 070258(a)
Học phần tự chọn				3	45	0	
1	070381	Nghiệp vụ ngoại thương	0101070381	3	45	0	070264(a)
2	070396	Thanh toán quốc tế	0101070396	3	45	0	070264(a)
Học kỳ 8							
Học phần bắt buộc				12	180	0	
1	070255	Kế toán quản trị	0101070255	5	75	0	070264(b)
2	070260	Kế toán tài chính phần 3	0101070260	4	60	0	070264(b) 070258(b) 070259(b)
3	070268	Quản trị tài chính	0101070268	3	45	0	070264(a)
Học kỳ 9							
Học phần bắt buộc				13	180	30	
1	070253	Hệ thống thông tin kế toán	0101070253	4	60	0	070260(b)
2	070262	Kiểm toán 1	0101070262	3	45	0	070260(b)
3	070266	Phần mềm kế toán	0101070266	3	30	30	070260(a)
4	070267	Phân tích kinh doanh	0101070267	3	45	0	070260(b)
Học kỳ 10							
Học phần bắt buộc				10	120	60	
1	070257	Kế toán quốc tế	0101070257	3	45	0	070264(b)
2	070263	Kiểm toán 2	0101070263	4	30	60	070262(a) 070260(b)
3	070272	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	0101070272	3	45	0	070264(b)
Học kỳ 11							
Học phần bắt buộc				12	0	0	
1	070271	Thực tập cuối khóa - Kế toán	0101070271	5	0	0	
2	070261	Khóa luận tốt nghiệp - Kế toán	0101070261	7	0	0	

9. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Tích lũy đủ 145 tín chỉ khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình và thỏa các điều kiện theo Điều 27 Quy chế Đào tạo đại học và cao

đăng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT

10. MÔ TẢ NỘI DUNG HỌC PHẦN

070010 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

070018 Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin).

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

070002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

070353 Quản trị học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

070011 Pháp luật đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật. Phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước. Giới thiệu tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, một số nội dung cơ bản của Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự.

070006 Kỹ năng giao tiếp 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên các vấn đề khái quát trong giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh; cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh; cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn, chuẩn bị sơ yếu lý lịch và thư xin việc.

070007 Kỹ năng giao tiếp 2: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên các vấn đề khái quát trong giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh; cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh; cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn, chuẩn bị sơ yếu lý lịch và thư xin việc.

070407 Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn THPT)

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh.

070408 Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Các học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Những kiến thức cơ bản đó gồm: Ngữ âm học, ngữ âm ứng dụng, âm vị học và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (intermediate level).

070409 TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Các học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Những kiến thức cơ bản đó gồm: Ngữ âm học, ngữ âm ứng dụng, âm vị học và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (intermediate level).

070410 TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (TOEIC 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070411 TOEIC 3: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (TOEIC 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070412 TOEIC 4: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần tiên quyết (TOEIC 3)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070016 Toán cao cấp C1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để có đủ kiến thức tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lô-gíc, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

070017 Toán cao cấp C2: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Toán cao cấp C1)

Nội dung: Toán cao cấp C 2 giới thiệu các kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến và phép tính vi phân hàm nhiều biến.

070009 Lý thuyết xác suất và thống kê: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: giới thiệu các kiến thức bao gồm: lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng, kiểm định giả thuyết, hồi qui và tương quan.

070012 Phương pháp nghiên cứu khoa học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho người học những khái niệm nghiên cứu khoa học; các đặc điểm phân loại nghiên cứu khoa học; một số đặc điểm đặc trưng của nghiên cứu khoa học; cấu trúc logic của khảo luận khoa học; trình tự logic của nghiên cứu khoa học dựa trên ba phương pháp: Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp suy luận; phương pháp thử nghiệm.

070405 Tin học văn phòng 1: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về máy tính và các kỹ năng tối thiểu để sử dụng máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp như: gõ văn bản tiếng Việt, in ấn, kẻ bảng tính đơn giản, làm slide, quản lý tập tin, nén dữ liệu, dùng ổ đĩa cứng ngoài, diệt virus, dùng thư điện tử, duyệt web, sử dụng các phần mềm văn phòng ở mức tối thiểu.

070406 Tin học văn phòng 2: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học văn phòng 1)

Nội dung: Giới thiệu về Cơ sở dữ liệu, làm việc trên Table, thiết kế CSDL theo mô hình quan hệ; Truy vấn thông tin trên CSDL; Thiết kế các loại Form; Thiết kế các loại Report; Sử dụng Macro; Đóng gói dữ liệu.

070023 Giáo dục thể chất: 5

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

070022 Giáo dục quốc phòng: 165 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

070345 Kinh tế vi mô: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của toàn bộ cũng như của các thành viên nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá.

070264 Nguyên lý kế toán: 4 (60, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công tác kế toán và nền tảng để tiếp tục các học phần cao hơn như: kế toán doanh nghiệp sản xuất, kế toán thương mại...

070387 Tài chính – tiền tệ 1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiền tệ - ngân hàng làm nền tảng cho việc nghiên cứu các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành. Nội dung môn học bao gồm cung cầu tiền tệ, mối quan hệ giữa cung cầu tiền tệ và lạm phát. Đặc biệt môn học tập trung phân tích các công cụ và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở. Tài chính doanh nghiệp.

070348 Marketing căn bản: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Am hiểu marketing không những có lợi cho các doanh nghiệp mà còn có lợi cho cả người tiêu dùng. Người tiêu dùng am hiểu marketing sẽ có cách ứng xử khôn ngoan và đúng đắn hơn khi mua bán. Việc nắm vững, phân tích và đánh giá đúng được thị trường cung cầu sẽ giúp cho các doanh nghiệp thành công trên thương trường.

070008 Luật kinh tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Pháp luật đại cương)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức về luật doanh nghiệp, và các luật liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

070361 Thống kê và dự báo kinh doanh: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Lý thuyết xác suất và thống kê)

Nội dung: Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Học phần tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội.

070401 Thuế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính - tiền tệ 1)

Nội dung: Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với Nhà nước.

070272 Tiếng Anh chuyên ngành kế toán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bằng tiếng Anh về nghiệp vụ mua bán, vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa, tìm hiểu về bộ chứng từ, phương pháp phân phối hàng hóa, tỷ giá hối đoái.... Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng trong ngành thương mại, Kỹ năng giao tiếp 1 bằng tiếng Anh trong kinh doanh, đồng thời cung cấp cho sinh viên một số nghiệp vụ ngoại thương cơ bản cũng như xử lý các loại thư tín thủ tục trong thương mại.

070346 Kinh tế vĩ mô: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vi mô)

Nội dung: Trang bị kiến thức tổng quan khoa học về kinh tế vĩ mô, nền kinh tế quốc dân. Nghiên cứu các phạm trù cơ bản và phương pháp định lượng các chỉ tiêu về tổng sản phẩm quốc gia, chi phí xã hội, tăng trưởng nền kinh tế, thất nghiệp, lạm phát v.v... trong nền kinh tế xã hội. Nghiên cứu các quan hệ cung – cầu, quan hệ cân đối, quan hệ cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại trong kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở. Chuẩn bị kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế xã hội cho những học phần tiếp theo.

070383 Phân tích và đầu tư chứng khoán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính – tiền tệ 1)

Nội dung: Môn học phân tích và đầu tư chứng khoán bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản có liên quan đến hoạt động của thị trường vốn, chủ yếu là thị trường tài chính dài hạn. Nội dung cơ bản của môn học này là nghiên cứu chủ yếu vào thị trường tài chính thứ cấp và cao cấp, các kỹ thuật phân tích và đầu tư chứng khoán. Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

070269 Thẩm định dự án đầu tư: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính – tiền tệ 1)

Nội dung: Nội dung học phần bao gồm các vấn đề về lý luận chung về đầu tư và thẩm định dự án đầu tư trong đó tập trung vào các phương pháp thẩm định dự án đầu tư và việc ứng dụng tin học vào thiết lập các mô hình về thẩm định dự án đầu tư.

070379 Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính – tiền tệ 1)

Nội dung: Học phần này giới thiệu tổng quan về ngân hàng thương mại và trình bày chi tiết các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại có thể thực hiện. Các nghiệp vụ ngân hàng được đề cập đến bao gồm: Nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tiền gửi, huy động qua phát hành các giấy tờ có giá); Nghiệp vụ tín dụng (Nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh); Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt...

070268 Quản trị tài chính: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Nội dung học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị tài chính trong doanh nghiệp bao gồm các chỉ số tài chính, quản trị vốn lưu động, đầu tư dài hạn và phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.

070258 Kế toán tài chính phần 1: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán đối với những đối tượng thuộc về quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chính của học phần gồm: tổ chức bộ máy kế toán, kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật liệu- công cụ dụng cụ, kế toán lương, kế toán tài sản cố định, kế toán giá thành....

070259 Kế toán tài chính phần 2: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính phần 1), học phần tiên quyết (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chủ yếu của học phần này gồm: kế toán giá thành có quy trình công nghệ phức tạp, kế toán tiêu thụ, kế toán xác định kết quả kinh doanh, kế toán công nợ phải thu phải trả, kế toán các khoản ứng trước

070260 Kế toán tài chính phần 3: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Kế toán tài chính phần 1, 2; Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Môn học trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành công tác kế toán tài chính trong các loại hình doanh nghiệp. Môn học giúp sinh viên nắm được những vấn đề về tổ chức ghi nhận thông tin tình hình tài chính của doanh nghiệp, kiểm soát tình hình tài chính trên cơ sở các căn cứ như: luật kế toán, các chuẩn mực kế toán; chế độ kế toán ... mặt khác, người học còn nắm được các phương

pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp này để xử lý các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh và lập các báo cáo tài chính

070254 Kế toán chi phí: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Kế toán tài chính phần 1)

Nội dung: Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán chi phí, về phân loại chi phí, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo 3 mô hình: kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính và mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức.

070255 Kế toán quản trị: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này bao gồm các nội dung về cung cấp thông tin kế toán cho các nhà quản lý trong việc ra các quyết định ngắn, dài hạn đồng thời cung cấp nội dung về các mô hình kế toán quản trị đang áp dụng tại các doanh nghiệp.

070257 Kế toán quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Cung cấp nội dung so sánh giữa các nguyên tắc kế toán được chấp nhận của một số các quốc gia trên thế giới và các nguyên tắc cũng như các chuẩn mực kế toán của Việt nam.

070267 Phân tích kinh doanh: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Kế toán tài chính phần 3)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến việc phân tích hoạt động kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường. Học phần này giúp cho các nhà lãnh đạo, các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước có cái nhìn chính xác hơn về tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, tài chính.

070253 Hệ thống thông tin kế toán: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Kế toán tài chính phần 3)

Nội dung: Học phần này giới thiệu hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp và mô tả các quy trình kinh doanh chính, mục tiêu kiểm soát trong từng quy trình, bên cạnh đó học phần cũng cung cấp nội dung về phân tích, thiết kế, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

070266 Phần mềm kế toán: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính phần 3)

Nội dung: Học phần bao gồm các nội dung chính: tổng quát chương trình phần mềm MISA, các giao diện căn bản, phát sinh chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp tình hình nhập xuất tồn vật tư sản phẩm hàng hoá, tình hình thanh toán với người mua, người bán.... Tất cả các nội dung trên học viên đều được thực hành trên máy vi tính.

070262 Kiểm toán 1: 3(45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết(Kế toán tài chính phần 3)

Nội dung: Học phần này nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán. Nội dung học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo, đồng thời cung cấp các khái niệm và nội dung cũng như ứng dụng kỹ thuật kiểm toán trong việc lập, đọc và thực hiện một kế hoạch, chương trình kiểm toán.

070263 Kiểm toán 2: 4(60, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kiểm toán 1), học phần tiên quyết (Kế toán tài chính phần 3)

Nội dung: Học phần này cung cấp các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện các chương trình kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính.

070396 Thanh toán quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần thanh toán quốc tế bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán trong lĩnh vực ngoại thương. Nội dung cơ bản của học phần này là đề cập đến các hình thức thanh toán phổ biến trong hoạt động ngoại thương hiện nay. Thông qua đó, dẫn dắt sinh viên làm quen với nội dung liên quan đến việc thanh toán như: bộ chứng từ thanh toán, điều kiện giao hàng, điều kiện thanh toán

070381 Nghiệp vụ ngoại thương: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này cung cấp các kiến thức liên quan đến các điều kiện giao nhận hàng hóa quốc tế (Incoterm) và các thủ tục liên quan đến đàm phán, ký kết hợp đồng, các thủ tục xuất nhập cảnh hàng hóa tại Việt nam.

070271 Thực tập cuối khóa_ Kế toán: 5

070261 Khóa luận tốt nghiệp/ thi tốt nghiệp)_Kế toán: 7

070270 Thực hành kê khai và quyết toán thuế: 7 (Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG PHÒNG ĐT

ThS. Nguyễn Lan Phương

KT TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Quốc Cường